

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HSST
Ngày 28-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình La.

Bà Kiều Thị Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 16/4/1979; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Trịnh Thị Tuyết H; có chồng là Đinh Văn T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện T, tỉnh V, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h00 ngày 06/11/2020, anh Nguyễn Văn Tr mời anh Đinh Văn T ở thôn Đ, xã D, huyện T cùng một số người trong nhóm thợ đục phá bê tông ăn uống tại nhà anh Tr ở thôn M, xã D, huyện T. Sau khi ăn uống xong, cả nhóm tiếp tục về nhà anh Th để uống bia. Sau khoảng một giờ đồng hồ thì anh Tr đứng dậy trước và nằm ngủ trên chiếc giường kê ở gian ngoài của gia đình anh Th. Khi ngủ, anh Tr để chiếc điện thoại di động nhân

hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen của mình ở đầu giường, cạnh vị trí anh Tr nằm. Khoảng 13h00 cùng ngày, sau khi uống bia xong anh Th cùng nhóm thợ và Nguyễn Thị Mai A rủ nhau đi hát Karaoke (Mai A là vợ của anh Th). Trong khi anh Th và mọi người đang hát karaoke thì Mai A đi về nhà trước. Khoảng 15h00 cùng ngày, Mai A về đến nhà thấy anh Tr vẫn đang ngủ say trên giường, chiếc điện thoại di động của anh Tr để cạnh người nên Mai A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Tr bán lấy tiền tiêu xài. Mai A đã lén lút, bí mật trộm cắp chiếc điện thoại rồi đi vào trong buồng, bấm nút tắt nguồn chiếc điện thoại rồi cất giấu vào tủ quần áo của gia đình trong buồng ngủ. Khoảng 17h00 cùng ngày, anh Th cùng mọi người cùng nhau về nhà thì anh Tr cũng ngủ dậy và tìm điện thoại nhưng không tìm thấy. Anh Tr hỏi mọi người về chiếc điện thoại nhưng không ai biết và bản thân Mai A cũng không thừa nhận việc đã trộm cắp chiếc điện thoại của anh Tr. Khoảng 10h00 ngày 07/11/2020, Mai A cầm chiếc điện thoại trộm cắp được của anh Tr đến quán mua bán điện thoại “LC Apple” ở tổ dân phố Đ, phường ĐT, thành phố V bán chiếc điện thoại cho chị Nguyễn Thị H với số tiền 1.500.000 đồng. Mai A sử dụng chi tiêu cá nhân hết 1.000.000 đồng còn 500.000 đồng chưa sử dụng, cơ quan điều tra đã thu giữ. Sau khi mua được chiếc điện thoại từ Mai A, chị H đã bán lại chiếc điện thoại cho một người khách không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể với giá 1.500.000đ nên cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 55 ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Tam Dương đã kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy M51, màu đen, đã qua sử dụng; trị giá là 8.480.500 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Mai A đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tr số tiền 6.000.000 đồng, anh Tr đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51; 02 giấy biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng của công ty Điện Máy Xanh có mã đơn hàng bốn số cuối cùng là 0702, 0696 cùng ngày 04/11/2020 do anh Nguyễn Văn Tr giao nộp để phục vụ điều tra.

- Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Mai A.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSTD-P1 ngày 26/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mai A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Thị Mai A từ 10 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Mai A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 15h00 ngày 06/11/2020, tại nhà ở của mình thuộc Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh V, Nguyễn Thị Mai A đã lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen của anh Nguyễn Văn Tr có trị giá 8.840.500 đồng. Sau khi trộm cắp chiếc điện thoại di động trên, Mai A đã bán cho chị Nguyễn Thị H ở tổ dân phố Đ, phường ĐT, thành phố V được số tiền 1.500.000 đồng. Mai A sử dụng chi tiêu cá nhân hết 1.000.000 đồng còn 500.000 đồng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Hành vi của Nguyễn Thị Mai A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị H là người đã mua chiếc điện thoại do bị cáo Mai A trộm cắp được bán cho, tuy nhiên khi mua chiếc điện thoại chị H không biết chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp được mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Việc Nguyễn Thị Mai A đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tr số tiền 6.000.000 đồng là hợp pháp, anh Tr không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 500.000 đồng, là số tiền bị cáo bán chiếc điện thoại trộm cắp được mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51; 02 giấy biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng của công ty Điện Máy Xanh có mã đơn hàng bốn số cuối cùng là 0702, 0696 cùng ngày 04/11/2020, là tài sản của anh Nguyễn Văn Tr, trả lại cho anh Tr.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mai A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mai A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Thị Mai A 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mai A cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 500.000 đồng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Tr 01 chiếc vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, trên vỏ hộp có dán tem thông tin của điện thoại IMEL là 353544561135617; 01 giấy biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng của công ty Điện Máy Xanh số: 0702 ngày 04/11/2020 và 01 giấy biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng của công ty Điện Máy Xanh số: 0696 ngày 04/11/2020.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Mai A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- UBND xã D, huyện Tam Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Tiến Dũng